

Số: /KL-BDT

Lạng Sơn, ngày tháng 02 năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc tổ chức, triển khai thực hiện các chính sách
dân tộc tại huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định 90/QĐ-BDT ngày 28/9/2020 của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh về thanh tra việc tổ chức, triển khai thực hiện chính sách dân tộc tại huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Từ ngày 14/10/2020 đến ngày 24/11/2020, Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 90/QĐ-BDT của Ban Dân tộc tỉnh đã tổ chức thanh tra thực hiện dự án hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cho xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn (gọi tắt là Chương trình 135); Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đối với dân tộc thiểu số ít người ở xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND 24/02/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn (gọi tắt là Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND); Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Chính sách người có uy tín) tại huyện Lộc Bình.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 180/BC-ĐTTr ngày 14/12/2020 của Trưởng Đoàn thanh tra việc tổ chức triển khai, thực hiện chính sách dân tộc tại huyện Lộc Bình và ý kiến của UBND huyện tại Báo cáo số 67/BC-UBND ngày 08/02/2021 giải trình một số nội dung về dự thảo Kết luận thanh tra việc thực hiện các chính sách dân tộc tại huyện Lộc Bình. Trưởng Ban Dân tộc tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên của huyện

Lộc Bình là huyện miền núi, biên giới nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Lạng Sơn, cách thành phố Lạng Sơn 23 km, tổng diện tích tự nhiên là 98.643 ha, trong đó diện tích đất sản xuất nông nghiệp 12.756 ha, chiếm hơn 12,9%; đất lâm nghiệp 75.929 ha, chiếm 76,97%; đất còn lại chiếm trên 4,7%. Giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2019 toàn huyện có 29 đơn vị hành chính 27 xã và 02 thị trấn, huyện có 16 xã và 134 thôn đặc biệt khó khăn (ĐBKK), 06 xã khu vực II, có 10 thôn ĐBKK, 07 xã, thị trấn khu vực I theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ; có 11 xã ĐBKK được thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh; Chính sách đối với người có uy tín được tổ chức triển khai thực hiện theo Quyết định số

18/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2020 sau khi sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, huyện Lộc Bình còn 21 đơn vị hành chính gồm 19 xã và 02 thị trấn, huyện có 12 xã ĐBKK, với 109 thôn ĐBKK, 04 xã khu vực II có 13 thôn ĐBKK, 05 xã, thị trấn khu vực I.

2. Tình hình đồng bào dân tộc thiểu số

Toàn huyện có 20.239 hộ, với 85.686 nhân khẩu, gồm 06 dân tộc Tày, Nùng, Kinh, Dao, Sán Chi, Hoa và một số ít dân tộc khác, trong đó người hộ dân tộc thiểu số chiếm 96,2%, với 19.470 hộ, 82.430 nhân khẩu; số hộ nghèo toàn huyện năm 2017 là 4.369 hộ, với tỷ lệ 22,37%, hộ dân tộc thiểu số là 4.342 hộ, chiếm tỷ lệ 99,38%; năm 2018 là 3.778 hộ với tỷ lệ 19,24%, hộ dân tộc thiểu số là 3.749 hộ, chiếm tỷ lệ 99,23%; năm 2019 là 3.044 hộ, với tỷ lệ 15,04%, hộ dân tộc thiểu số là 3.039 hộ, chiếm tỷ lệ 99,84%.

Thực hiện Chương trình 135 và lồng ghép các nguồn vốn khác, toàn huyện đã hỗ trợ đầu tư nâng cấp, xây mới các công trình điện, đường, trường, trạm 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã; hệ thống thủy lợi đảm bảo nước tưới cho trên 90% diện tích lúa 2 vụ, cây hoa màu và cây công nghiệp; số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 97,5%; công tác giáo dục có nhiều tiến bộ, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới; quy mô trường lớp được duy trì ổn định, cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư, 100% các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; công tác khám, chữa bệnh được triển khai đồng bộ, cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng, cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Đội ngũ cán bộ y tế được nâng cao về trình độ, 100% xã, thị trấn có bác sỹ, 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế. Đồng bào các dân tộc trong huyện chung sống đoàn kết không có vấn đề nổi cộm về tôn giáo, dân tộc.

Bên cạnh những mặt thuận lợi đã đạt được các xã vùng sâu, vùng xa của huyện vẫn còn nhiều hạn chế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, đời sống nhân dân đồng bào dân tộc trong huyện vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao nhất là các hộ nghèo dân tộc thiểu số chiếm trên 99%. Đây là những khó khăn, thách thức của cấp ủy, chính quyền huyện cần phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện các chính sách dân tộc

Theo Báo cáo của UBND huyện thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh Lạng Sơn số 2468/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 về việc phân bổ vốn bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn sự nghiệp các Chương trình mục tiêu

quốc gia năm 2017; Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 về giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 cho các huyện, kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất đối với dân tộc thiểu số ít người ở xã ĐBKk trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 về việc giao bổ sung ngân sách nhà nước năm 2017 cho các đơn vị kinh phí thực hiện chính sách người có uy tín cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 về việc giao bổ sung ngân sách nhà nước năm 2017 cho các đơn vị kinh phí thực hiện chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2016; Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 về việc phân bổ và bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 cho các đơn vị kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 18/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 về việc phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018; Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 về giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 cho các huyện, kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất đối với dân tộc thiểu số ít người ở xã ĐBKk trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 về việc phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn sự nghiệp các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2018; Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 về việc phê duyệt kế hoạch vốn (ngân sách Trung ương) các chương trình sự nghiệp các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2017 vốn được phép kéo dài đến tháng 12/2018; Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019; Quyết định số 2706/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư và phát triển (ngân sách Trung ương) các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2018; Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 về giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 cho các huyện, kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất đối với dân tộc thiểu số ít người ở xã ĐBKk trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND tỉnh.

UBND huyện Lộc Bình đã ban hành các Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 về việc phê duyệt danh sách các hộ được hưởng vốn sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất chương trình 135 năm 2017; Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 về việc phân bổ vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cho UBND các xã; Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 16/5/2017 về việc phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn và giao làm chủ đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017; Quyết định số 4131/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 về việc phân bổ vốn hỗ trợ phát triển sản xuất đối với dân tộc thiểu số ít người ở xã ĐBKk cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ năm 2017; Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển (ngân sách Trung ương) chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017; Quyết định số 1177/QĐ-

UBND ngày 26/3/2018 về việc phê duyệt danh sách các hộ nghèo, cận nghèo được hưởng kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc vốn sự nghiệp chương trình 135 năm 2018; Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 về việc phân bổ vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững vốn sự nghiệp năm 2018 cho UBND các xã, thị trấn; Quyết định số 2715/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 về việc bổ sung dự toán ngân sách năm 2018 cho các đơn vị, UBND các xã kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất đối với dân tộc thiểu số ít người ở xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện; Quyết định số 7068/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 về việc phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019; Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2019 kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất đối với dân tộc thiểu số ít người ở xã ĐBK trên địa bàn huyện theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND. Thực hiện tốt các chỉ tiêu, kế hoạch được cấp trên giao.

Tập trung chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn: Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính - Kế hoạch; Ban quản lý dự án xây dựng công trình, UBND các xã được thụ hưởng chính sách tổ chức, triển khai tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chính sách dân tộc trên địa bàn, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đến các xã, các hộ được thụ hưởng chính sách, huy động các nguồn lực tích cực triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

2. Kết quả tổ chức triển khai, thực hiện chính sách dân tộc

2.1. Chương trình 135

a) Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

Thực hiện Thông tư số 46/2014/TT-BNNPTNT ngày 05/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Thông tư số 46/2014/TT-BNNPTNT); Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 (gọi tắt là Thông tư số 15/2017/TT-BTC); Thông tư số 01/2017/TT-UBND ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chi tiết thực hiện dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (gọi tắt là Thông tư số 01/2017/TT-UBND); Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Hướng dẫn số 07/HD-SNN ngày 21/9/2018 của

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn triển khai một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là Hướng dẫn số 07/HD-SNN).

Thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch phân bổ vốn của UBND tỉnh giao và kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện. UBND huyện đã phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình 135 từ năm 2017 đến năm 2019 cho các xã được thụ hưởng chính sách. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn của huyện, UBND các xã tổ chức, triển khai thực hiện dự án, chủ động cung ứng giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, phân bón hỗ trợ các hộ được thụ hưởng.

Tổng số kinh phí được giao từ năm 2017 đến năm 2019 là: 11.572,4 triệu đồng, trong đó năm 2017 là 3.823,4 triệu đồng, hỗ trợ cho 4.808 hộ, hộ nghèo 3.545 hộ, hộ cận nghèo 1.263 hộ; năm 2018 là 3.662,0 triệu đồng là 5.217 hộ, hỗ trợ cho hộ nghèo 3.583 hộ, hộ cận nghèo 1.634 hộ; năm 2019 là 4.087,0 triệu đồng, hỗ trợ cho 5.241 hộ, hộ nghèo 3.122 hộ, hộ cận nghèo 1.613 hộ, hộ mới thoát nghèo 506 hộ. UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã thực hiện hỗ trợ các loại phân bón, giống ngô, lúa, con giống và thức ăn chăn nuôi hỗ trợ các hộ được thụ hưởng chính sách; công tác giải ngân, thanh toán được thực hiện theo quy định.

b) Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

Ngay sau khi có quyết định phân bổ nguồn vốn của UBND tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị được giao làm chủ đầu tư khẩn trương thực hiện các bước theo quy định về đầu tư xây dựng. Quy trình, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án thực hiện tuân thủ theo Luật Đầu tư công năm 2014; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015; Luật Xây dựng năm 2014; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Luật Đấu thầu năm 2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản hướng dẫn về đầu tư xây dựng hiện hành.

Tổng kế hoạch vốn được giao từ năm 2017 đến năm 2019 là: 55.041,2 triệu đồng. Đầu tư xây dựng 51 công trình khởi công mới, trong đó 32 công trình thuộc xã ĐBKK và 19 công trình thuộc thôn ĐBKK. Các công trình đã thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng được 51/51 công trình; giải ngân, quyết toán vốn được: 52.127,2 triệu đồng, đạt 93,7% kế hoạch, trong đó thanh toán cho các công trình khởi công mới 27.907,9 triệu đồng và thanh toán cho các công trình trả nợ là: 24.219,3 triệu đồng.

Khởi công mới là 51 công trình gồm: 30 công trình giao thông; 01 công trình điện; 02 công trình nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, trạm phát thanh; 06 công trình y tế; 10 công trình giáo dục; 02 công trình nước sinh hoạt; trả nợ

các công trình là 61 công trình gồm: 28 công trình giao thông; 01 công trình điện; 03 nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, trạm phát thanh, 05 công trình y tế; 18 công trình giáo dục; 06 công trình nước sinh hoạt.

Điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình: Các tổ chức có tư cách pháp nhân, đủ điều kiện và năng lực thực hiện xây dựng công trình theo quy định; các cá nhân có chứng chỉ hành nghề phù hợp với công trình. Công tác quản lý, điều hành dự án, công tác giám sát hoạt động xây dựng các dự án (giám sát của chủ đầu tư, giám sát cộng đồng): UBND huyện giao nhiệm vụ chủ đầu tư cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án xây dựng từ khâu chuẩn bị đầu tư đến khi bàn giao đưa công trình vào sử dụng. Các chủ đầu tư đã thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành về xây dựng cơ bản. Lựa chọn các tổ chức có đủ điều kiện về năng lực để tổ chức giám sát thi công các hạng mục xây dựng, đồng thời phân công các thành viên trong Ban quản lý để thường xuyên kiểm tra, giám sát cùng các bên liên quan trong việc quản lý chất lượng công trình. Các xã có công trình được đầu tư đã thành lập Ban giám sát cộng đồng xã trực tiếp kiểm tra, giám sát chất lượng công trình từ vật liệu đầu vào đến hoàn thành khối lượng các hạng mục công trình.

Công tác quản lý chất lượng được chủ đầu tư và các đơn vị thực hiện theo đúng các quy định về quản lý chất lượng. Kết quả sau khi hồ sơ do đơn vị tư vấn lập đã được cơ quan chuyên môn thẩm định trình UBND huyện phê duyệt, đủ điều kiện triển khai các bước tiếp theo. Trong quá trình tổ chức thực hiện các thủ tục đầu tư cũng như việc lựa chọn các đơn vị tham gia thực hiện dự án được chủ đầu tư thực hiện theo đúng các quy định, do vậy chất lượng các hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán đảm bảo theo đúng các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành.

Tiến độ thi công các công trình đến thời điểm thanh tra còn 01 công trình: Đường bê tông xi măng Long Đầu - Lấp Pịa, xã Mẫu Sơn chậm so với tiến độ, nguyên nhân là do không có kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng nên việc tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân gặp nhiều khó khăn dẫn đến việc thi công công trình chậm tiến độ.

c) Duy tu, bảo dưỡng các công trình

Tổng kế hoạch vốn được giao cho 54 công trình là 3.659 triệu đồng, giải ngân thanh quyết toán vốn được 3.635,22 triệu đồng, đạt 99,35% kế hoạch, trong đó năm 2017: kế hoạch vốn là 1.160,0 triệu đồng, được giao cho 11 xã khu vực III, 01 xã biên giới thực hiện làm chủ đầu tư. Các xã triển khai thực hiện đúng tiến độ, hoàn thành khối lượng và giải ngân thanh toán vốn 886,38 triệu đồng, đạt 76,41% kế hoạch; năm 2018: kế hoạch vốn được giao là 1.290,0 triệu đồng, giao cho 16 xã khu vực III thực hiện làm chủ đầu tư. Các xã triển khai thực hiện đúng tiến độ, hoàn thành khối lượng và giải ngân thanh toán vốn 1.287,93 triệu đồng, đạt 99,84% kế hoạch, trong đó: kế hoạch vốn năm 2018 là 1.023 triệu đồng, giải ngân 1.020,93 triệu đồng, đạt 99,84% kế hoạch; vốn năm 2017 chuyển sang thực hiện là 267 triệu đồng, giải ngân 267 triệu đồng, đạt

100% kế hoạch; năm 2019: kế hoạch vốn được giao là 1.476,0 triệu đồng, giao cho 16 xã khu vực III thực hiện làm chủ đầu tư. Các xã triển khai thực hiện đúng tiến độ, hoàn thành khối lượng và giải ngân thanh toán vốn được 1.460,92 triệu đồng, đạt 98,98% kế hoạch.

d) Thực hiện các kết luận thanh tra

Từ năm 2017 đến năm 2019 huyện Lộc Bình được Thanh tra Ủy ban Dân tộc thanh tra về thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn huyện; Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phân bổ, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn huyện. Kết thúc thanh tra các cơ quan thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra đã chỉ rõ những mặt đã làm được, những hạn chế, thiếu sót có biện pháp xử lý, chấn chỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước. Kết quả thực hiện sau thanh tra UBND huyện Lộc Bình đã tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến những hạn chế, thiếu sót để ngăn ngừa, tránh các sai sót trong thời gian tới.

2.2. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND

Tổng kế hoạch vốn được giao là: 5.623,0 triệu đồng, trong đó hỗ trợ cho đối tượng là 5.426,0 triệu đồng, kinh phí vận chuyển và quản lý là 197,0 triệu đồng; năm 2017 số hộ thụ hưởng là 958 hộ/9 xã, kinh phí được phân bổ là: 1.979 triệu đồng; bao gồm: 1.916 triệu đồng hỗ trợ 958 hộ; kinh phí hỗ trợ vận chuyển và quản lý là 63 triệu đồng; năm 2018: tổng số hộ thụ hưởng là 932 hộ/11 xã, đã thực hiện 932 hộ, kinh phí được phân bổ: 1.933,0 triệu đồng; giải ngân 1.864,0 triệu đồng hỗ trợ 932 hộ; kinh phí hỗ trợ vận chuyển và quản lý là 69,0 triệu đồng; năm 2019: tổng số hộ thụ hưởng là 823 hộ/11 xã, đã thực hiện 823 hộ, kinh phí được phân bổ: 1.711,0 triệu đồng; giải ngân 1.63,08 triệu đồng hỗ trợ 819 hộ, kinh phí hỗ trợ vận chuyển và quản lý là 65,0 triệu đồng.

2.3. Kết quả thực hiện Chính sách đối với người có uy tín

Từ năm 2017 đến năm 2019 chính sách đối với người có uy tín được tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, lựa chọn công nhận người có uy tín; năm 2017 rà soát đưa ra khỏi danh sách 45 người, trong đó 44 người thay thế và 05 người uy tín qua đời, bổ sung mới 4 người và tổng số người được bình chọn là 282 người; năm 2018 đưa ra khỏi danh sách 41 người, trong đó 38 người thay thế, 03 người uy tín qua đời, tổng số người được bình chọn là 296 người; năm 2019 đưa ra khỏi danh sách 60 người, trong đó 58 người thay thế, 07 người uy tín qua đời, sáp nhập thôn 23 người, 11 người Công an bình chọn, thay thế 58 người có uy tín, bổ sung mới 5 người, tổng số người được bình chọn là 271 người.

Kinh phí thực hiện: năm 2017 kinh phí được cấp 451,023 triệu đồng, trong đó, kinh phí năm trước chuyển sang: 62,423 triệu đồng, kinh phí được cấp trong năm: 388,600 triệu đồng, kinh phí thực hiện trong năm: 200,165 triệu đồng, tồ

chức động viên thăm hỏi người có uy tín ốm, thân nhân người có uy tín chết được 25 lượt, trong đó thăm hỏi động viên 20 người có uy tín ốm kinh phí 8,0 triệu đồng, 05 người có uy tín chết 2,5 triệu đồng; tổ chức thăm hỏi tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017 với tổng số 281 xuất quà trị giá mỗi xuất quà là 400.000 đồng, trị giá 112,400 triệu đồng; tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh là: 54,861 triệu đồng, chi khác: 22,404 triệu đồng, vốn tồn chuyên nguồn sang năm 2018 là 250,858 triệu đồng; năm 2018 kinh phí được cấp: 593,858 triệu đồng, kinh phí năm trước chuyển sang: 250,858 triệu đồng; kinh phí được cấp trong năm: 343,0 triệu đồng, kinh phí thực hiện trong năm: 161,6 triệu đồng, trong đó chi thăm hỏi người uy tín: 16,1 triệu đồng, trong đó: người uy tín ốm là 15 người, kinh phí 11,6 triệu đồng người có uy tín chết là 09 người, kinh phí 4,5 triệu đồng, chi mua quà Tết bằng hiện vật 291 xuất, với số tiền 145,5 triệu đồng; dư ngân sách là: 432,258 triệu đồng; năm 2019 kinh phí được cấp là: 258,0 triệu đồng, kinh phí thực hiện trong năm: 148,8 triệu đồng, trong đó: tặng quà tết 267 người kinh phí 133,5 triệu đồng; chi thăm hỏi người uy tín: 15,3 triệu đồng, trong đó người uy tín ốm là 16 người, kinh phí 12,8 triệu đồng; người uy tín chết là 05 người, kinh phí 2,5 triệu đồng. Dư ngân sách là: 109,2 triệu đồng.

Ngoài ra người có uy tín tiêu biểu còn được tham gia học tập kinh nghiệm; được tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng, an ninh, chính sách dân tộc và kỹ năng hòa giải, tuyên truyền, vận động quần chúng.

3. Kết quả kiểm tra, xác minh

Từ ngày 03/11/2020 đến ngày 11/11/2020, Đoàn thanh tra Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với đại diện lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn của UBND huyện: Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc, Nông nghiệp và PTNT; Ban quản lý Dự án xây dựng công trình và UBND 07 xã ĐBK: xã Đông Quan, Tam Gia, Tĩnh Bắc, Thống Nhất, Xuân Dương, Mẫu Sơn và Minh Hiệp, tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế tại 40 hộ là các hộ được thụ hưởng chính sách thuộc Chương trình 135; 22 hộ là đối tượng được thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND; 23 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; kiểm tra, xác minh 08 dự án công trình xây dựng, kết quả như sau:

3.1. Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

Thực hiện kế hoạch phân bổ vốn của UBND tỉnh giao. UBND huyện đã ban hành Quyết định phân bổ vốn và giao cho UBND các xã được thụ hưởng chính sách làm Chủ đầu tư, sau khi kiểm tra toàn bộ hồ sơ của dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135. UBND các xã cơ bản đã thực hiện theo Thông tư số 46/2014/TT-BNNPTNT; Thông tư số 01/2017/TT-UBND; Hướng dẫn số 07/HD-SNN. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ và nhân dân biết và tổ chức triển khai, thực hiện chính sách. UBND các xã đã làm tốt công tác hỗ trợ giống cây trồng, vật

nuôi, phân bón, hỗ trợ vật tư theo nguyện vọng, nhu cầu cho các hộ. Giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi đảm bảo chất lượng, nhân dân sử dụng đúng mục đích.

a) Kiểm tra, xác minh thực tế tại cơ sở

Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh tại các hộ được thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND của 07 xã ĐBKK gồm: xã Đông Quan, Tam Gia, Tĩnh Bắc, Thống Nhất, Xuân Dương, Mẫu Sơn và xã Minh Hiệp qua kiểm tra, xác minh cho thấy các hộ được thụ hưởng đã được nhận đủ, đúng số lượng theo nguyện vọng, nhu cầu của các hộ đăng ký tham gia dự án; phân bón, vật nuôi, thức ăn chăn nuôi đảm bảo chất lượng, đúng chủng loại các hộ được thụ hưởng chính sách sử dụng đúng mục đích.

b) Kiểm tra hồ sơ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

Thực hiện kế hoạch giao vốn của UBND tỉnh, UBND huyện đã phân bổ vốn cho các xã được thụ hưởng chính sách và giao cho UBND các xã làm Chủ đầu tư. Sau khi kiểm tra toàn bộ hồ sơ của dự án, các xã được thụ hưởng chính sách đã tổ chức triển khai thực hiện các bước cơ bản theo đúng quy định tại Thông tư số 46/2014/TT-BNNPTNT; Thông tư số 01/2017/TT-UBND; Hướng dẫn số 07/HD-SNN và Hướng dẫn số 80/HDLN/BDT-STC. Nguồn vốn hỗ trợ của dự án đã được tổ chức, triển khai thực hiện đúng đối tượng và đã phát huy được hiệu quả nhất định từng bước nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống cho các đối tượng được thụ hưởng chính sách, việc cấp phát giải ngân, thanh toán cơ bản thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách nhà nước, các hộ được thụ hưởng chính sách đã tự bỏ vốn để đầu tư thêm giống cây trồng, vật tư, phân bón và bỏ công sức, dụng cụ lao động để phối hợp triển khai thực hiện đảm bảo dự án đạt hiệu quả, tuy nhiên qua thanh tra cho thấy:

Kiểm tra hồ sơ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND, từ năm 2017 đến năm 2019, tổng số tiền kinh phí vận chuyển và kinh phí quản lý các đơn vị được thụ hưởng chính sách không có chứng từ thanh toán là 14,364 triệu đồng, trong đó năm 2017 có 3 xã Lợi Bắc, Tam Gia, Xuân Dương với số tiền là: 3,580 triệu đồng; năm 2018 có 4 xã Lợi Bắc, Tam Gia, Xuân Dương, Xuân Tĩnh (xã Thống Nhất mới) với số tiền là 4,864 triệu đồng; năm 2019 có 4 xã Lợi Bắc, Tam Gia, Xuân Dương và xã Thống Nhất với số tiền là 5,920 triệu đồng.

Năm 2019 xã Nam Quan sử dụng 2,80 triệu đồng, kinh phí vận chuyển để mua văn phòng phẩm chi cho Ban quản lý dự án không đúng mục đích.

Chủ đầu tư UBND các xã được thụ hưởng chính sách chưa thực hiện quyết toán dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 theo quy định tại khoản 3, Điều 12 Thông tư số 15/2017/TT-BTC.

Các hạn chế, thiếu sót nêu trên thuộc trách nhiệm của các phòng chuyên môn của huyện; Chủ đầu tư UBND các xã có liên quan cần kiểm điểm rút kinh nghiệm, khắc phục.

3.2. Dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

a) Kiểm tra, xác minh thực tế tại cơ sở

Kiểm tra trực tiếp 08 dự án đầu tư xây dựng: Ngâm tràn Khưa Mần, thôn Phá Lạn, xã Đông Quan năm 2018; Nhà văn hóa thôn Nà Ái, xã Quan Bản năm 2018 (xã Đông Quan mới); Nước sinh hoạt thôn Bản Lòng, xã Tam Gia năm 2018; Đường bê tông xi măng thôn Nà Lài, xã Tĩnh Bắc năm 2019; Đường bê tông xi măng vào thôn Khòn Chả, xã Vân Mộng, năm 2018 (xã Thống Nhất mới); Trạm Y tế xã Xuân Dương năm 2019; Đường bê tông xi măng liên thôn Trà Ký - Bó Pằm, xã Mẫu Sơn năm 2017; Đường bê tông xi măng thôn Bản Đoóc, xã Hiệp Hạ năm 2019 (xã Minh Hiệp mới).

Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, đo đạc toàn bộ 08 dự án đầu tư xây dựng công trình, không kiểm tra phần khối lượng hạng mục chìm khuất của công trình. Tiến hành kiểm tra toàn bộ hồ sơ dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình 135 từ năm 2017 đến năm 2019 kết quả như sau:

- Việc thực hiện quy trình về công tác lập kế hoạch, xác định danh mục, địa điểm, quy mô, mức vốn các công trình: Việc thực hiện quy trình về công tác lập kế hoạch, xác định danh mục công trình thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật. Các công trình xây dựng được UBND xã rà soát và thông qua Hội đồng nhân dân xã, ban hành Nghị quyết về kế hoạch đầu tư theo từng năm và cả giai đoạn. UBND xã trình UBND huyện xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, bố trí kinh phí đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, sử dụng vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Vận động nhân dân tham gia đóng góp công lao động, hiến đất, tài sản trên đất, cây cối hoa màu giải phóng mặt bằng và huy động các nguồn lực từ nhân dân để phối hợp đầu tư thực hiện dự án công trình.

- Việc chấp hành các quy định về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư: Thực hiện các quyết định của UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước từ năm 2017 đến năm 2019; UBND huyện đã ban hành các quyết định và giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và UBND các xã làm chủ đầu tư. Kết quả thanh tra cho thấy việc phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư thực hiện theo các quy định hiện hành. Các công trình được đầu tư nằm trong danh mục đầu tư theo quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách của UBND huyện.

- Điều kiện năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện có chức năng nhiệm vụ của chủ đầu tư các dự án do Chủ tịch UBND huyện quyết định đầu tư, có quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật; các tổ chức, cá nhân có năng lực tham gia thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

b) Kiểm tra hồ sơ dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

Qua kiểm tra hồ sơ 51 dự án công trình cho thấy, chủ đầu tư cơ bản thực hiện giao nhiệm vụ cho các cá nhân thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định, các cá nhân có chứng chỉ hành nghề phù hợp với công trình. Các cá nhân được giao nhiệm vụ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nắm bắt được các quy định nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Các tổ chức và cá nhân tham gia xây dựng công trình có tư cách pháp nhân, đủ điều kiện và năng lực thực hiện xây dựng công trình theo quy định. Các xã có công trình được đầu tư đã thành lập Ban giám sát cộng đồng xã, trực tiếp kiểm tra, giám sát chất lượng từng hạng mục công trình từ vật liệu đầu vào đến hoàn thành khối lượng các hạng mục công trình. Tuy nhiên, Ban giám sát cộng đồng còn hạn chế do thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn về quản lý dự án đầu tư xây dựng, khó có khả năng kiểm tra, xem xét hồ sơ thiết kế, dự toán công trình.

- Công tác tư vấn lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật (KT-KT) xây dựng công trình: Công tác tư vấn lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo KT-KT, dự toán xây dựng 51 công trình cho thấy chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan của huyện tổ chức triển khai thực hiện theo các quy định, định mức về đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành.

- Việc chấp hành các quy định pháp luật về đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, quản lý chất lượng công trình, ký kết thực hiện hợp đồng: Qua xem xét các hồ sơ dự án công trình được thanh tra, nhìn chung việc tổ chức đấu thầu và lựa chọn nhà thầu được chủ đầu tư thực hiện các bước theo quy định Luật Đấu thầu năm 2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, trong đó 14/51 công trình thực hiện lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi; 37/51 công trình quy mô nhỏ thực hiện theo hình thức chỉ định thầu rút gọn, tuy nhiên, công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, ký kết thực hiện hợp đồng, quản lý chất lượng công trình vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

+ Việc xác định thời gian thi công trong hợp đồng chưa sát so với khối lượng thi công, làm ảnh hưởng đến tiến độ thanh toán, quyết toán một số công trình như công trình: Đường bê tông xi măng thôn Pò Loỏng, xã Khuất Xá giai đoạn 4, thời gian thi công hoàn thành trong 1 tháng, ký hợp đồng thi công là 5 tháng với khối lượng thi công hơn 100m mặt đường Đường bê tông xi măng.

+ Thời gian thi công một số công trình còn chậm tiến độ, chưa đảm bảo theo hợp đồng đã ký kết, có công trình phải kéo dài như công trình: Ngầm tràn Khưa Mần, thôn Phá Lạn, xã Đông Quan.

+ Chất lượng quản lý dự án đầu tư đối với công tác khảo sát, lập báo cáo KT-KT xây dựng công trình chưa cao, còn có nhiều công trình phải điều chỉnh lại thiết kế, dự toán đầu tư xây dựng công trình do trong quá trình thi công thực tế gặp phải địa chất không đảm bảo hoặc do vướng mặt bằng thi công như công trình: Đường bê tông xi măng thôn Nà Già, xã Tú Đoạn giai đoạn 2.

+ Công trình: Đường bê tông xi măng thôn Nà Lài, xã Tĩnh Bắc kết cấu mặt đường bê tông xi măng bên phải tuyến bị nứt gãy tại vị trí từ cọc 2 đến cọc TC2 chiều rộng khe nứt 3cm, với chiều dài khe nứt 14m. Hạng mục cấp nước cho công trình Trạm y tế xã Xuân Dương đã tiến hành khoan 02 điểm nhưng không có nước để phục vụ cho công trình.

- Các dự án công trình xây dựng chưa gắn biển ghi tên công trình theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-UBND-BNNPTNT-BKHĐT-BTC-BXD; khoản 4, Điều 5 Thông tư số 01/2017/TT-UBND của Ủy ban Dân tộc.

- Việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác quản lý vốn đầu tư, tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán, lập hồ sơ, thẩm tra, trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

+ Quản lý vốn đầu tư, tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán: Chủ đầu tư thực hiện theo các quy định hiện hành, việc thanh toán khối lượng hoàn thành được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc đã được nghiệm thu, nhà thầu thi công tiến hành lập bảng giá trị đề nghị thanh toán theo quy định tại Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

+ Công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Kiểm tra hồ sơ cho thấy, chủ đầu tư đã thực hiện các bước theo quy định tại Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước; Thông tư số 64/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC; Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết toán nguồn vốn nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia 2016-2020. Tuy nhiên, công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán vẫn còn hạn chế như sau:

Thời gian lập và trình thẩm định, phê duyệt quyết toán của một số dự án còn chậm so với quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước như công trình: Đường bê tông xi măng liên thôn Trà Ký - Bó Pằm, xã Mẫu Sơn đã thi công hoàn thành ngày 10/02/2018 nhưng đến ngày 21/02/2019 Chủ tịch UBND huyện mới phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại quyết định số 390/QĐ-UBND.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn lập báo cáo KT-KT, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công cần rút kinh nghiệm, khắc phục.

c) Duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng

Thực hiện Quyết định phân bổ và bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm từ năm 2017 đến năm 2019 của UBND tỉnh về thực hiện duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng. UBND huyện phân bổ cho các xã, thôn thuộc diện đầu tư của

Chương trình. Giao UBND các xã làm chủ đầu tư, vốn duy tu bảo dưỡng được lồng ghép với các nguồn vốn khác, xã hội hóa...; thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình do UBND cấp xã quản lý. Các xã triển khai thực hiện đúng tiến độ, hoàn thành khối lượng và giải ngân thanh toán vốn đạt 100% kế hoạch vốn giao. UBND huyện đã thực hiện giao cho UBND xã làm chủ đầu tư theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 01/2017/TT-UBND của Ủy ban Dân tộc.

3.3. Chính sách người có uy tín

Thực hiện Quyết định phân bổ và bổ sung dự toán ngân sách nhà nước từ năm 2017 đến năm 2019 của UBND tỉnh về thực hiện Chính sách đối với người có uy tín. Sau khi kiểm tra toàn bộ hồ sơ, kiểm tra thực tế tại các hộ đối với Chính sách người có uy tín của huyện. UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện các bước theo quy định tại Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg; Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính, quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Các chế độ chính sách đối với người có uy tín như cung cấp thông tin; hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần, thăm hỏi tặng quà đối với người có uy tín được thực hiện đầy đủ theo quy định.

III. KẾT LUẬN

Trong thời kỳ thanh tra, UBND huyện Lộc Bình đã làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, các đối tượng được thụ hưởng chính sách tổ chức triển khai, thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng được đầu tư thuộc Chương trình 135; Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh và Chính sách người có uy tín từ năm 2017 đến năm 2019 trên địa bàn huyện, tuy nhiên quá trình tổ chức triển khai, thực hiện còn có những hạn chế, thiếu sót, như sau:

1. Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

- Việc hỗ trợ cho các hộ để phục vụ sản xuất còn manh mún, mang tính bình quân, dàn trải, chia đều nên chưa tổ chức được các mô hình sản xuất tập trung để tạo sự chuyển biến tích cực về phương thức sản xuất, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp, nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường.

- Nhận thức của một số hộ dân còn hạn chế, còn tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước nhất là các hộ nghèo được hưởng nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Việc chấp hành trình tự, thủ tục tổ chức, triển khai thực hiện giải ngân, quyết toán dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đối với dân tộc thiểu số ít người theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND tỉnh còn hạn chế.

Đề nghị UBND huyện chỉ đạo các xã: Nam Quan, Lợi Bác, Tam Gia, Thống Nhất và xã Xuân Dương nộp số tiền là: 17,164 triệu đồng về ngân sách cấp trên, trong đó: xã Nam Quan là: 2,8 triệu đồng sử dụng không đúng mục đích, còn lại 14,364 triệu đồng của các xã Lợi Bác, Tam Gia, Xuân Tình, Thống Nhất và xã Xuân Dương chưa chi.

(có biểu chi tiết kèm theo)

2. Dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

- Công tác tư vấn lập, thẩm định phê duyệt Báo cáo KT-KT xây dựng dự án công trình; công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng chưa chấp hành đầy đủ các quy định.

- Việc tuyên truyền vận động người dân hiến đất để giải phóng mặt bằng thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 01/2017/TT-UBDT của Ủy ban Dân tộc còn hạn chế.

- Các công trình được đầu tư xây dựng thuộc Chương trình 135 chưa gắn biển ghi tên công trình theo quy định.

- Công tác thẩm tra, trình phê duyệt quyết toán dự án công trình còn chậm theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị UBND huyện khẩn trương bố trí kinh phí đầu tư cấp nước cho Trạm y tế xã Xuân Dương để thuận tiện trong quá trình khai thác, sử dụng công trình nhằm đảm bảo đạt hiệu quả theo mục tiêu đầu tư đã được phê duyệt; Chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, nhà thầu thi công công trình: Đường bê tông xi măng thôn Nà Lài, xã Tĩnh Bắc bóc dỡ và thi công lại phần mặt đường bê tông xi măng từ cọc 2 đến cọc TC2 đoạn bê tông xi măng đầu tuyến bị nứt gãy để đảm bảo giao thông đi lại thuận tiện theo mục tiêu đầu tư đã được phê duyệt.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót trên

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện của các phòng, ban chuyên môn của huyện và UBND các xã được giao làm chủ đầu tư chưa được thường xuyên, sâu sát.

Năng lực, trách nhiệm của một số cán bộ, công chức của các phòng, ban chuyên môn của huyện trong công tác tham mưu và tham gia thực hiện dự án còn có hạn chế, các đơn vị tư vấn, cơ quan thẩm định phê duyệt báo cáo KT-KT dự án chưa thực sự nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao nên còn để xảy ra những hạn chế, thiếu sót nêu trên.

Một số hộ dân được thụ hưởng chính sách còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại, không muốn thoát nghèo để được hưởng lợi từ những chính sách thoát nghèo của nhà nước.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ những nguyên nhân, hạn chế nêu trên đối chiếu với các quy định của pháp luật. Ban Dân tộc tỉnh Lạng Sơn kiến nghị các biện pháp xử lý như sau:

1. Đối với UBND huyện Lộc Bình

Chấn chỉnh và chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn của huyện thực hiện tốt chức năng tham mưu, tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi; công tác đào tạo, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho UBND cấp xã xem xét, giao nhiệm vụ chủ đầu tư cho các đơn vị có đủ năng lực quản lý dự án đầu tư xây dựng các dự án có quy mô nhỏ, thiết kế đơn giản, tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý dự án đầu tư cho các xã, đồng thời chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn của huyện hướng dẫn, giúp các chủ đầu tư thực hiện quản lý dự án đầu tư tuân thủ pháp luật về đầu tư công, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Tiếp tục công tác tuyên truyền, vận động nhân dân về các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ theo quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chỉ đạo UBND các xã được thụ hưởng chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 thực hiện quyết toán dự án theo quy định.

Chỉ đạo Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và các đơn vị có liên quan nghiêm thu, quyết toán, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán các dự án công trình hoàn thành đưa vào sử dụng theo quy định.

Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã và các đơn vị, tổ chức có liên quan gắn biển xây dựng công trình.

Chỉ đạo kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức triển khai, thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh còn để xảy ra những hạn chế, thiếu sót mà Đoàn thanh tra đã chỉ ra.

2. Đối với UBND các xã

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng cán bộ, công chức trong việc triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng quy trình, quy định chấn chỉnh, khắc phục ngay những hạn chế, thiếu sót đã được chỉ ra qua thanh tra.

Tuyên truyền vận động nhân dân nhất là các đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững những năm tiếp theo.

Tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân hiến đất để giải phóng mặt bằng thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án được cấp trên giao làm chủ đầu tư.

Lập hồ sơ quyết toán dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án theo quy định.

Đề nghị UBND huyện Lộc Bình và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện Kết luận thanh tra này và báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra về Ban Dân tộc tỉnh trước ngày **15/3/2021**./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Ban;
- CVP, Thanh tra, Nghiệp vụ;
- UBND huyện Lộc Bình;
- Lưu: VT, HS Đoàn TTr.

TRƯỞNG BAN

Vi Minh Tú

CHÊNH LỆCH KINH PHÍ VẬN CHUYỂN VÀ KINH PHÍ QUẢN LÝ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 06/2017/QĐ-UBND

(Kèm theo Kết luận thanh tra số: /KL-BDT ngày tháng 02 năm 2021 của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Số TT	ĐƠN VỊ	Kinh phí được phân bổ			Tổng	Kinh phí đã thực hiện				Kinh phí chưa thực hiện	Ghi chú
		Kinh phí hỗ trợ	Kinh phí vận chuyển	Kinh phí quản lý		Kinh phí hỗ trợ	Kinh phí vận chuyển	Kinh phí quản lý	Tổng		
1	2	3	4	5	6=3+4+5	7	8	9	10	11	12
	TỔNG (I+II+III)	518.000	11.167	5.760	534.927	518.000	2.563	-	520.563	14.364	
I	NĂM 2017	176.000	2.763	2.040	180.803	176.000	1.223	0	177.223	3.580	
1	Xã Lợi Bác	82.000	773	984	83.757	82.000	773		82.773	984	
2	Xã Tam Gia	22.000	450	264	22.714	22.000	450		22.450	264	
3	Xã Xuân Dương	72.000	1.540	792	74.332	72.000			72.000	2.332	
II	NĂM 2018	176.000	3.204	2.000	181.204	176.000	340	0	176.340	4.864	
1	Xã Lợi Bác	78.000	737	800	79.537	78.000			78.000	1.537	
2	Xã Tam Gia	22.000	340	300	22.640	22.000	340		22.340	300	
3	Xã Xuân Dương	72.000	2.009	700	74.709	72.000			72.000	2.709	
4	Xã Xuân Tình	4.000	118	200	4.318	4.000			4.000	318	
III	NĂM 2019	166.000	5.200	1.720	172.920	166.000	1.000	0	167.000	5.920	
1	Xã Lợi Bác	68.000	1.000	680	69.680	68.000			68.000	1.680	
2	Xã Tam Gia	20.000	1.000	200	21.200	20.000	1.000		21.000	200	
3	Xã Xuân Dương	74.000	2.800	740	77.540	74.000			74.000	3.540	
4	Xã Xuân Tình	4.000	400	100	4.500	4.000			4.000	500	